TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH
Số: 04/TKB-CĐCN

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 14/10/2024 - 27/10/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 07							Tuần 08							Ghi chú
						Thứ 2 14/10	Thứ 3 15/10	Thứ 4 16/10	Thứ 5 17/10	Thứ 6 18/10	Thứ 7 19/10	CN 20/10	Thứ 2 21/10	Thứ 3 22/10	Thứ 4 23/10	Thứ 5 24/10	Thứ 6 25/10	Thứ 7 26/10	CN 27/10	
1	BTSCOTO K40B1 (Lớp 12A11)	GVGB	Văn hóa				308	308						308	308					
1	BTSCOTO K40B1 (Lớp 12A11)	T/Hoàn	MĐ 14	Thực hành hàn	8				X/HÀN (D) - S								X/HÀN (D) - S			
1	BTSCOTO K40B1 (Lớp 12A11)	T/Hiệp	MĐ 25	Bảo trì và sửa chữa hệ thống phanh	8					X/OTO (T2.2-D) - S			X/OTO (T2.2-D) - S			X/OTO (T2.2-D) - S				
2	BTSCOTO K40B2 (Lớp 12A11)	GVGB	Văn hóa				308	308						308	308					
2	BTSCOTO K40B2 (Lớp 12A11)	T/Phước	MĐ 14	Thực hành Hàn	8				X/HÀN (D) - C	X/HÀN (D) - C			X/HÀN (D) - C							
2	BTSCOTO K40B2 (Lớp 12A11)	T/Tùng	MĐ 25	Bảo trì và sửa chữa hệ thống phanh	8	X/OTO (T1-D) - S										X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S			
3	BTSCOTO K41B (Lớp 11A8)	GVGB	Văn hóa			104	104						104	104						
3	BTSCOTO K41B (Lớp 11A8)	T/Tiến	MĐ 18	Bảo trì và sửa chữa hệ thống bôi trơn làm mát	8				X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S					X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S			
4	BTSCOTO K42B1 (Lớp 10A12)	GVGB	Văn hóa						205	205						205	205			
4	BTSCOTO K42B1 (Lớp 10A12)	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4								TTVH-S							
4	BTSCOTO K42B1 (Lớp 10A12)	T/Phúc	MH 11	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5	X/ĐC (ODA) - C	X/ĐC (ODA) - C							X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S					
5	BTSCOTO K42B2 (Lớp 10A13)	GVGB	Văn hóa						206	206						206	206			
5	BTSCOTO K42B2 (Lớp 10A13)	T/V.Hạnh	MH 08	Cơ kỹ thuật	5	X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S						X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S						
6	CGKL CĐ-K13A1	T/V.Thiết	MD07	Cắt gọt kim loại CNC 2: Chế tạo hoàn thiện các chi tiết và cụm chi tiết trên máy tiện CNC (2 trục)	8	X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C											
6	CGKL CĐ-K13A1	T/V.Thiết	MD07	Thi kết thúc môn	4								X/CNC (ODA) - C							
6	CGKL CĐ-K13A1	T/V.Thiết	MD08	Cắt gọt kim loại CNC 3: Chế tạo đồng bộ các chi tiết và cụm chi tiết bằng máy phay CNC 3 trục	8									X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C		X/CNC (ODA) - C			
6	CGKL CĐ-K13A1	T/Lương	MH 05	Tin học	5					204-C						204-C				
7	CGKL CĐ-K13A2	T/H.Thiết	MĐ 25	Thiết kế cơ khí	8	P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S								P.TKCK (ODA) - S	P.TKCK (ODA) - S				
7	CGKL CĐ-K13A2	T/Quang	MH 05	Tin học	5					203-C										
7	CGKL CĐ-K13A2	T/Ba	MĐ 24	Phay đa giác và bánh răng trụ	8			X/CGKL (ODA) - S	X/CGKL (ODA) - S				X/CGKL (ODA) - S	X/CGKL (ODA) - S						
7	CGKL CĐ-K13A2	T/Ba	MĐ 24	Thi kết thúc môn	4												X/CGKL (ODA) - S			Phay đa giác và bánh răng trụ
8	CGKL CĐ-K14A1	T/Thực	MD05	Cắt gọt kim loại CNC 1: Lập trình, điều khiển và bảo dưỡng các máy công cụ CNC	8	P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S		P.LT (ODA) - S			P.LT (ODA) - S	P.LT (ODA) - S						
8	CGKL CĐ-K14A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5				307-S						307-S	307-S	307-S			
9	CGKL CĐ-K15A1 (CLC)	T/V.Hưng	MD01	Chế tạo các chi tiết, cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay và bằng máy	8		X/SDDCCT(D) - S	X/SDDCCT(D) - S	X/SDDCCT(D) - S	X/SDDCCT(D) - S										
9	CGKL CĐ-K15A1 (CLC)	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3	TTVH-C														
9	CGKL CĐ-K15A1 (CLC)	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
9	CGKL CĐ-K15A2	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVH-S												
9	CGKL CĐ-K15A2	T/Tấn	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5	P.TKCK (ODA) - C			P.TKCK (ODA) - C											
9	CGKL CĐ-K15A2	T/Hoàn	MH 08	Vật liệu cơ khí	5		P.TKCK (ODA) - C													
9	CGKL CĐ-K15A2	T/Mễ	MH 09	Dung sai - Đo lường kỹ thuật	5					306-S										
9	CGKL CĐ-K15A2	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
10	CGKL K40B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa				305	305						305	305					
10	CGKL K40B (Lớp 12A9)	T/Tấn	MĐ 21	Tiện kết hợp và tiện lệch tâm	8					X/CGKL (ODA) - C			X/CGKL (ODA) - C			X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C			
11	CGKL K41B (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa			205	205						205	205						
11	CGKL K41B (Lớp 11A9)	T/Đ.Dũng	MĐ 15	Tiện trụ trong	8					X/CGKL (D) - S					X/CGKL (D) - S	X/CGKL (D) - S	X/CGKL (D) - S			

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 14/10/2024 - 27/10/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 07							Tuần 08							Ghi chú
						Thứ 2 14/10	Thứ 3 15/10	Thứ 4 16/10	Thứ 5 17/10	Thứ 6 18/10	Thứ 7 19/10	CN 20/10	Thứ 2 21/10	Thứ 3 22/10	Thứ 4 23/10	Thứ 5 24/10	Thứ 6 25/10	Thứ 7 26/10	CN 27/10	
12	CGKL K42B1 (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa						207	207						207	207			
12	CGKL K42B1 (Lớp 10A14)	T/Tấn	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5		X/CĐT (D) - C								X/CĐT (D) - C					
12	CGKL K42B1 (Lớp 10A14)	T/X.Cường	MH 09	Dung sai - Đo lường kỹ thuật	5	306-S							306-S							
12	CGKL K42B1 (Lớp 10A14)	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4			TTVH-S						TTVH-S						
13	CGKL K42B2 (Lớp 10A15)	GVGB	Văn hóa						208	208						208	208			
13	CGKL K42B2 (Lớp 10A15)	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	4								TTVH-C							
13	CGKL K42B2 (Lớp 10A15)	T/X.Cường	MH 08	Vật liệu cơ khí	5										206-S					
13	CGKL K42B2 (Lớp 10A15)	T/H.Thiết	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5			X/CĐT (D) - C						X/CĐT (D) - C						
14	CN CTM CĐ-K14	K.CNCK		Thực tập tốt nghiệp																Từ 04/09/2024 đến 03/12/2024
15	CN CTM CĐ-K15	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3					TTVH-S										
15	CN CTM CĐ-K15	T/Đ.Dũng	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5	P.TKCK 2 CNC (ODA) - S	P.TKCK 2 CNC (ODA) - S													
15	CN CTM CĐ-K15	T/Nghiêm	MĐ 14	Điện cơ bản	8			X/CĐT 2 (ODA) - S	X/CĐT 2 (ODA) - S											
15	CN CTM CĐ-K15	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
16	CNOT CĐ-K13A1	K.CNOT	MĐ 34	Thực tập tốt nghiệp																Từ ngày 28/9/2024 đến 09/11/2024
17	CNOT CĐ-K13A2	K.CNOT	MĐ 34	Thực tập tốt nghiệp																Từ ngày 28/9/2024 đến 09/11/2024
18	CNOT CĐ-K14A1	T/V.Hạnh	MH 12	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5			X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S										
18	CNOT CĐ-K14A1	T/V.Hạnh	MH 12	Thi kết thúc môn	Từ 14h								X/ĐC (ODA) - C							Vẽ kỹ thuật cơ khí
18	CNOT CĐ-K14A1	T/Hiệu	MĐ 16	Gia công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	8									X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S			
18	CNOT CĐ-K14A1	T/Long	MH 14	An toàn vệ sinh lao động	5	X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S						X/OTO (T2.1-D) - S							
19	CNOT CĐ-K14A2	T/Long	MĐ 23	Thi kết thúc môn	4			X/OTO (T2.1-D) - S												Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel
19	CNOT CĐ-K14A2	T/Long	MĐ 26	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống di chuyển	8				X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S					X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S	X/OTO (T2.1-D) - S			
19	CNOT CĐ-K14A2	T/Hùng	MĐ 24	Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô	8	X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S						X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S						
20	CNOT CĐ-K14A3	T/Tiến	MĐ 27	BD - SC HỆ THỐNG LÁI	8	X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S	X/OTO (T2.3-D) - S												
20	CNOT CĐ-K14A3	T/Tiến	MĐ 27	Thi kết thúc môn	4								X/OTO (T2.3-D) - S							BD - SC HỆ THỐNG LÁI
20	CNOT CĐ-K14A3	T/Tùng	MĐ 28	BD - SC HỆ THỐNG PHANH	8				X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S				X/OTO (T1-D) - S	X/OTO (T1-D) - S					
20	CNOT CĐ-K14A3	T/Phúc	MĐ 29	BD - SC HỆ THỐNG PHUN XĂNG ĐIỆN TỬ	8											X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S			
21	CNOT CĐ-K15A1	T/Hiệu	MH 09	Cơ kỹ thuật	5			X/ĐC (ODA) - S	X/ĐC (ODA) - S											
21	CNOT CĐ-K15A1	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5	Hội trường B-S	Hội trường B-S													Ghép CNOT K15A2
21	CNOT CĐ-K15A1	T/Hùng	MH 18	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	5					X/OTO (T1-D) - S										
21	CNOT CĐ-K15A1	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
22	CNOT CĐ-K15A2	T/Hiệu	MH 09	Cơ kỹ thuật	5					X/ĐC (ODA) - S										
22	CNOT CĐ-K15A2	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5	Hội trường B-S	Hội trường B-S													Ghép CNOT K15A1
22	CNOT CĐ-K15A2	T/Hiệp	MH 07	Kỹ thuật điện	5			X/OTO (T2.2-D) - S	X/OTO (T2.2-D) - S											
22	CNOT CĐ-K15A2	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
23	CNOT CĐ-K15A3	T/Hiệp	MH 08	Kỹ thuật điện tử	5	X/OTO (T2.2-D) - S	X/OTO (T2.2-D) - S													
23	CNOT CĐ-K15A3	T/Phúc	MH 07	Kỹ thuật điện	5			X/ĐC (ODA) - C												

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 14/10/2024 - 27/10/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 07							Tuần 08							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10	
23	CNOT CĐ-K15A3	T/Phúc	MH 07	Thi kết thúc môn	2					X/ĐC (ODA) - C										Kỹ thuật điện
23	CNOT CĐ-K15A3	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5				Hội trường B-C											
23	CNOT CĐ-K15A3	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
24	CNTT CĐ-K13A1	K.KH-KT-CNTT	MĐ 25	Thực tập tốt nghiệp																Từ 14/08/2024 đến 14/10/2024
24	CNTT CĐ-K13A1	T/Lương	MH 16	Phân tích & TK HTTT	5										204-C					
24	CNTT CĐ-K13A1	C/Xuân	MĐ 21	Lập trình Java	8								203-S	203-S						
24	CNTT CĐ-K13A1	K.KH-KT-CNTT		Đồ án tốt nghiệp												ĐATN	ĐATN			
25	CNTT CĐ-K13A2	K.KH-KT-CNTT	MĐ 25	Thực tập tốt nghiệp																Từ 14/08/2024 đến 14/10/2024
25	CNTT CĐ-K13A2	T/Quang	MĐ 19	Thiết kế đa phương tiện	8												203-C			
25	CNTT CĐ-K13A2	C/H.Vân	MH 24	Quản lý DA CNTT	5															
25	CNTT CĐ-K13A2	C/Xuân	MĐ 22	Lập trình Android	8											203-S				
25	CNTT CĐ-K13A2	K.KH-KT-CNTT		Đồ án tốt nghiệp									ĐATN	ĐATN	ĐATN					
26	CNTT CĐ-K13A3	K.KH-KT-CNTT	MĐ 25	Thực tập tốt nghiệp																Từ 14/08/2024 đến 14/10/2024
26	CNTT CĐ-K13A3	C/H.Vân	MH 24	Quản lý DA CNTT	5										202-C					
26	CNTT CĐ-K13A3	C/Xuân	MĐ 21	Lập trình Java	8												203-S			
26	CNTT CĐ-K13A3	K.KH-KT-CNTT		Đồ án tốt nghiệp									ĐATN	ĐATN		ĐATN				
27	CNTT CĐ-K14A1	T/Quang	MH 10	Cơ sở dữ liệu	5		203-C		203-C					202-S	202-S					Ghép CNTT CĐ K14A2
27	CNTT CĐ-K14A1	C/Phương	MH 01	Thi kết thúc môn	Từ 14h	106-C														GDCT
27	CNTT CĐ-K14A1	C/H.Nhung	MH 01	Thi kết thúc môn	2	106-C														GDCT
27	CNTT CĐ-K14A1	C/Xuân	MĐ 15	Thi kết thúc môn	4			203-S												Quản trị CSDL với SQL sever
27	CNTT CĐ-K14A1	T/Quang	MĐ 15	Thi kết thúc môn	4			203-S												Quản trị CSDL với SQL sever
27	CNTT CĐ-K14A1	C/H.Vân	MH 16	Phân tích & TK HTTT	5					202-C						202-C	202-C			Ghép CNTT CĐ K14A2
27	CNTT CĐ-K14A1	C/Hân	MH 09	Thi kết thúc môn	2								207-C							Cấu trúc dữ liệu và giải thuật
27	CNTT CĐ-K14A1	T/Đ.Anh	MH 09	Thi kết thúc môn	2								207-C							Cấu trúc dữ liệu và giải thuật
28	CNTT CĐ-K14A2	C/Phương	MH 01	Thi kết thúc môn	Từ 13h30			102-C												GDCT
28	CNTT CĐ-K14A2	T/Đ.Anh	MH 01	Thi kết thúc môn	Từ 13h30			102-C												GDCT
28	CNTT CĐ-K14A2	T/V.Anh	MĐ 14	Thiết kế & XD HTM	8	202-S							202-S							
28	CNTT CĐ-K14A2	T/Quang	MH 10	Cơ sở dữ liệu	5		203-C		203-C					202-S	202-S					Ghép CNTT CĐ K14A1
28	CNTT CĐ-K14A2	C/H.Vân	MH 16	Phân tích & TK HTTT	5					202-C						202-C	202-C			Ghép CNTT CĐ K14A1
29	CNTT CĐ-K15A1	C/Xuân	MH 05	Tin học	5	203-S														
29	CNTT CĐ-K15A1	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5			Hội trường B-S												Ghép CNTT K15A2
29	CNTT CĐ-K15A1	C/Lợi	MH 07	Cấu trúc máy tính	5					204-S										
29	CNTT CĐ-K15A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5		307-S													Ghép CNTT K15A2
29	CNTT CĐ-K15A1	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
30	CNTT CĐ-K15A2	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5			Hội trường B-S												Ghép CNTT K15A1
30	CNTT CĐ-K15A2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3					TTVH-C										

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 14/10/2024 - 27/10/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 07							Tuần 08							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10	
30	CNTT CĐ-K15A2	C/Xuân	MH 05	Tin học	5				203-S											
30	CNTT CĐ-K15A2	C/Lợi	MH 07	Cấu trúc máy tính	5	204-S														
30	CNTT CĐ-K15A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5		307-S													Ghép CNTT K15A1
30	CNTT CĐ-K15A2	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
31	CNTT K42B1 (Lớp 10A14)	GVGB	Văn hóa						207	207						207	207			
31	CNTT K42B1 (Lớp 10A14)	C/Ninh	MH 06	Tiếng anh	5	105-C	105-C							105-C	105-C					
31	CNTT K42B1 (Lớp 10A14)	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5			103-C					106-S							
32	CNTT K42B2 (Lớp 10A15)	GVGB	Văn hóa						208	208						208	208			
32	CNTT K42B2 (Lớp 10A15)	T/Lương	MH 05	Tin học	5	204-C							204-C							
32	CNTT K42B2 (Lớp 10A15)	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5			105-S						106-C						
33	Cơ điện tử CĐ-K13A1	K.CNCK	MĐ 30	Lắp đặt vận hành hệ thống cơ điện tử																Kết hợp cùng MĐ 31
33	Cơ điện tử CĐ-K13A1	K.CNCK	MĐ 31	Thực tập tốt nghiệp																Từ ngày 17/8/2024 đến 16/11/2024
34	Cơ điện tử CĐ-K13A2	K.CNCK	MĐ 30	Lắp đặt vận hành hệ thống cơ điện tử																Kết hợp cùng MĐ 31
34	Cơ điện tử CĐ-K13A2	K.CNCK	MĐ 31	Thực tập tốt nghiệp																Từ ngày 17/8/2024 đến 16/11/2024
35	Cơ điện tử CĐ-K14A1	T/Toàn	MĐ 18	Thiết kế mạch điện tử	8			X/CĐT 1 (ODA) - S	X/CĐT 1 (ODA) - S	X/CĐT 1 (ODA) - S			X/CĐT 1 (ODA) - S	X/CĐT 1 (ODA) - S						
35	Cơ điện tử CĐ-K14A1	T/Toàn	MĐ 18	Thi kết thúc môn	4										X/CĐT 1 (ODA) - S					
35	Cơ điện tử CĐ-K14A1	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5											105-S	105-S			Ghép CĐT K14A2
36	Cơ điện tử CĐ-K14A2	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5											105-S	105-S			Ghép CĐT K14A1
36	Cơ điện tử CĐ-K14A2	T/Hoàn	MĐ 14	Thực hành Hàn	3	X/HÀN (D) - S														
36	Cơ điện tử CĐ-K14A2	T/Hoàn	MĐ 14	Thi kết thúc môn	4					X/HÀN (D) - S										
36	Cơ điện tử CĐ-K14A2	C/Thu	MĐ 18	Thiết kế mạch điện tử	8		X/CĐT 1 (ODA) - C	X/CĐT 1 (ODA) - C	X/CĐT 1 (ODA) - C				X/CĐT 1 (ODA) - C	X/CĐT 1 (ODA) - C						
36	Cơ điện tử CĐ-K14A2	C/Thu	MĐ 18	Thi kết thúc môn	4										X/CĐT 1 (ODA) - C					
37	Cơ điện tử CĐ-K15A1	T/Đ.Dũng	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5			P.TKCK 2 CNC (ODA) - S	P.TKCK 2 CNC (ODA) - S											
37	Cơ điện tử CĐ-K15A1	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3	TTVH-S	TTVH-S													
37	Cơ điện tử CĐ-K15A1	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
38	Cơ điện tử CĐ-K15A2	T/Hoàng	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5	X/CĐT (D) - S	X/CĐT (D) - S													
38	Cơ điện tử CĐ-K15A2	T/Tấn	MH 08	Vật liệu cơ khí	5			X/CĐT (D) - S												
38	Cơ điện tử CĐ-K15A2	T/Hà	MH 03	Giáo dục thể chất	3				TTVH-S											
38	Cơ điện tử CĐ-K15A2	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
39	ĐCN CĐ-K13A1	T/Nhung	MĐ 24	Kỹ thuật lắp đặt điện	8	304-S	304-S						304-S	304-S	304-S					
39	ĐCN CĐ-K13A1	T/V.Anh	MH 05	Tin học	5				202-S							202-S				
39	ĐCN CĐ-K13A1	C/Ninh	MH 06	Tiếng anh	5			105-C									105-C			
39	ĐCN CĐ-K13A1	K.Điện	MĐ 30	Đồ án tốt nghiệp						ĐATN										
40	ĐCN CĐ-K13A2	C/L.Hiền	MĐ 27	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8					402-C				402-C	402-C	402-C	402-C			
40	ĐCN CĐ-K13A2	T/Quang	MH 05	Tin học	5			203-C					203-C							
40	ĐCN CĐ-K13A2	K.Điện	MĐ 30	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN	ĐATN		ĐATN											

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 14/10/2024 - 27/10/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 07							Tuần 08							Ghi chú
						Thứ 2 14/10	Thứ 3 15/10	Thứ 4 16/10	Thứ 5 17/10	Thứ 6 18/10	Thứ 7 19/10	CN 20/10	Thứ 2 21/10	Thứ 3 22/10	Thứ 4 23/10	Thứ 5 24/10	Thứ 6 25/10	Thứ 7 26/10	CN 27/10	
41	ĐCN CĐ-K13A3	C/Thu 87	MĐ 28	Hệ thống SCADA	8		407-C						407-C	407-C						
41	ĐCN CĐ-K13A3	C/Lợi	MH 05	Tin học	5			204-S							204-S	204-S				
41	ĐCN CĐ-K13A3	K.Điện	MĐ 30	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN			ĐATN	ĐATN							ĐATN			
42	ĐCN CĐ-K13A4	T/Khoa	MĐ 27	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8	407-S	407-S	407-S						407-S						
42	ĐCN CĐ-K13A4	T/Khoa	MĐ 27	Thi kết thúc môn	4										407-S					Điều khiển lập trình PLC nâng cao
42	ĐCN CĐ-K13A4	T/Hậu	MĐ 27	Thi kết thúc môn	4										407-S					Điều khiển lập trình PLC nâng cao
42	ĐCN CĐ-K13A4	T/Lương	MH 05	Tin học	5				204-C								204-C			
42	ĐCN CĐ-K13A4	K.Điện	MĐ 30	Đồ án tốt nghiệp						ĐATN			ĐATN			ĐATN				
43	ĐCN CĐ-K14A1	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4				TTVH-C	TTVH-C										
43	ĐCN CĐ-K14A1	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	2											TTVH-S				Giáo dục thể chất
43	ĐCN CĐ-K14A1	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	2											TTVH-S				Giáo dục thể chất
43	ĐCN CĐ-K14A1	C/T.Xuân	MH 02	Pháp luật	5	Hội trường B-C	Hội trường B-C	Hội trường B-C					Hội trường B-C	Hội trường B-C	Hội trường B-C					Ghép TĐH K14A5
43	ĐCN CĐ-K14A1	C/H.Nhung	MH 02	Thi kết thúc môn	Từ 7h15												306-S			C/T.Xuân - Pháp luật
43	ĐCN CĐ-K14A1	T/Đ.Anh	MH 02	Thi kết thúc môn	Từ 7h15												306-S			C/T.Xuân - Pháp luật
44	ĐCN CĐ-K14A2	T/Bắc	MĐ 19	Thiết bị lạnh	8	303-S	303-S	303-S					303-S	303-S	303-S	303-S				
44	ĐCN CĐ-K14A2	C/Quyên	MĐ 20	Kỹ thuật cảm biến	8				503-S	503-S							503-S			
45	ĐCN CĐ-K14A3	K.Điện		Thực tập tốt nghiệp																
46	ĐCN CĐ-K14A4	K.Điện		Thực tập tốt nghiệp																
47	ĐCN CĐ-K15A1	C/Sử	MH 08	Mạch điện	5	501-S														
47	ĐCN CĐ-K15A1	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3		TTVH-C													
47	ĐCN CĐ-K15A1	T/Bắc	MĐ 11	Khí cụ điện	8				303-S	303-S										
47	ĐCN CĐ-K15A1	T/Hậu	MĐ 12	Đo lường điện - điện tử	8			P.CĐT (ODA) - S												
47	ĐCN CĐ-K15A1	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
48	ĐCN CĐ-K15A2	T/Đoàn	MH 10	Thi kết thúc môn	Từ 7h15					105-S										Vật liệu điện
48	ĐCN CĐ-K15A2	T/M.Hùng	MH 10	Thi kết thúc môn	Từ 7h15					105-S										Vật liệu điện
48	ĐCN CĐ-K15A2	T/Hậu	MĐ 12	Đo lường điện - điện tử	8		P.CĐT (ODA) - S													
48	ĐCN CĐ-K15A2	C/Vân	MH 08	Mạch điện	5				305-S											
48	ĐCN CĐ-K15A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5			307-S												Ghép ĐCN K15A3
48	ĐCN CĐ-K15A2	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5	207-S														
48	ĐCN CĐ-K15A2	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
49	ĐCN CĐ-K15A3	C/Nga	MH 08	Mạch điện	5	106-S			106-S	106-S										
49	ĐCN CĐ-K15A3	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5			307-S												Ghép ĐCN K15A2
49	ĐCN CĐ-K15A3	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5		105-S													
49	ĐCN CĐ-K15A3	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
50	ĐCN CĐ-K15A4	T/M.Hùng	MH 10	Vật liệu điện	5			205-S												
50	ĐCN CĐ-K15A4	T/M.Hùng	MH 10	Thi kết thúc môn	Từ 9h00					105-S										Vật liệu điện

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 14/10/2024 - 27/10/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 07							Tuần 08							Ghi chú
						Thứ 2 14/10	Thứ 3 15/10	Thứ 4 16/10	Thứ 5 17/10	Thứ 6 18/10	Thứ 7 19/10	CN 20/10	Thứ 2 21/10	Thứ 3 22/10	Thứ 4 23/10	Thứ 5 24/10	Thứ 6 25/10	Thứ 7 26/10	CN 27/10	
50	ĐCN CĐ-K15A4	T/Đoàn	MH 10	Thi kết thúc môn	Từ 9h00					105-S										Vật liệu điện
50	ĐCN CĐ-K15A4	C/Vân	MH 08	Mạch điện	5	408-S	408-S													
50	ĐCN CĐ-K15A4	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5				105-C											
50	ĐCN CĐ-K15A4	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
51	ĐCN CĐ-K15A5	T/Đoàn	MH 10	Vật liệu điện	5	405-S	405-S		405-S											
51	ĐCN CĐ-K15A5	C/Nga	MH 08	Mạch điện	5			102-S												
51	ĐCN CĐ-K15A5	C/T.Xuân	MH 01	Giáo dục chính trị	5					305-C										
51	ĐCN CĐ-K15A5	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
52	ĐCN K40B1 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				208	208						208	208					
52	ĐCN K40B1 (Lớp 12A8)	C/Hiền	MH 09	Thi kết thúc môn	2					P.Đ-ĐT (ODA) - C										Thiết kế mạch điện
52	ĐCN K40B1 (Lớp 12A8)	C/Thúy	MH 09	Thi kết thúc môn	2					P.Đ-ĐT (ODA) - C										Thiết kế mạch điện
53	ĐCN K40B2 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				208	208						208	208					
53	ĐCN K40B2 (Lớp 12A8)			Dự phòng học bổ sung, học lại, thi lại		DP			DP	DP			DP			DP	DP			
54	ĐCN K41B (Lớp 11A6)	GVGB	Văn hóa			102	102						102	102						
54	ĐCN K41B (Lớp 11A6)	T/Dũng	MĐ 15	Thực hành máy điện	8			506-S	506-S	506-S						506-S	506-S			
55	ĐCN K42B1 (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa						102	102						102	102			
55	ĐCN K42B1 (Lớp 10A9)	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	Từ 7h15										TTVH-S					Giáo dục thể chất
55	ĐCN K42B1 (Lớp 10A9)	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	Từ 7h15										TTVH-S					Giáo dục thể chất
55	ĐCN K42B1 (Lớp 10A9)	C/Quyên	MH 08	Mạch điện	5	408-C							408-C							
56	ĐCN K42B2 (Lớp 10A9+10A10)	GVGB	Văn hóa						102, 103	102, 103						102, 103	102, 103			
56	ĐCN K42B2 (Lớp 10A9+10A10)	C/Vân	MH 10	Vật liệu điện	5			104-S												
56	ĐCN K42B2 (Lớp 10A9+10A10)	C/Vân	MH 10	Thi kết thúc môn	2										104-S					Vật liệu điện
56	ĐCN K42B2 (Lớp 10A9+10A10)	C/Nga	MH 10	Thi kết thúc môn	2										104-S					Vật liệu điện
56	ĐCN K42B2 (Lớp 10A9+10A10)	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	2		TTVH-C													
56	ĐCN K42B2 (Lớp 10A9+10A10)	T/Sinh	MH 03	Thi kết thúc môn	2									TTVH-C						Giáo dục thể chất
56	ĐCN K42B2 (Lớp 10A9+10A10)	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	2									TTVH-C						Giáo dục thể chất
57	ĐTCN CĐ-K13A1	T/Phượng	MĐ 11	Kỹ thuật điện cơ bản	8	301-S	301-S						301-S							
57	ĐTCN CĐ-K13A1	T/Hạnh	MĐ 11	Kỹ thuật điện cơ bản	8			301-S	301-S	301-S				301-S	301-S	301-S	301-S			
58	ĐTCN CĐ-K13A2	T/Huấn	MĐ 26	Hệ thống SCADA	8	407-C										407-S				
58	ĐTCN CĐ-K13A2	T/Minh	MĐ 25	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8				501-C				501-S	501-S	501-S					
58	ĐTCN CĐ-K13A2	C/Lợi	MH 05	Tin học	5		204-C										204-S			
58	ĐTCN CĐ-K13A2	K.Điện	MĐ 29	Đồ án tốt nghiệp				ĐATN		ĐATN										
59	ĐTCN CĐ-K13A3	T/Huấn	MĐ 26	Hệ thống SCADA	8					407-S			407-S							
59	ĐTCN CĐ-K13A3	T/Phượng	MĐ 25	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8			505-S	505-S					505-S	505-S	505-S	505-S			
59	ĐTCN CĐ-K13A3	C/H.Vân	MH 05	Tin học	5	202-C														
59	ĐTCN CĐ-K13A3	C/H.Vân	MH 05	Thi kết thúc môn	Từ 14h		202-C													Tin học

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 14/10/2024 - 27/10/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 07							Tuần 08							Ghi chú
						Thứ 2 14/10	Thứ 3 15/10	Thứ 4 16/10	Thứ 5 17/10	Thứ 6 18/10	Thứ 7 19/10	CN 20/10	Thứ 2 21/10	Thứ 3 22/10	Thứ 4 23/10	Thứ 5 24/10	Thứ 6 25/10	Thứ 7 26/10	CN 27/10	
59	ĐTCN CĐ-K13A3	T/V.Anh	MH 05	Thi kết thúc môn	Từ 14h		202-C													Tin học
60	ĐTCN CĐ-K13A4	T/Khoa	MĐ 26	Hệ thống SCADA	8				403-S	403-S						403-S	403-S			
60	ĐTCN CĐ-K13A4	C/Xuân	MH 05	Tin học	5		203-S								203-S					
60	ĐTCN CĐ-K13A4	K.Điện	MĐ 29	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN		ĐATN					ĐATN	ĐATN						
61	ĐTCN CĐ-K13A5	T/Hạnh	MĐ 25	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8	404-S	404-S						404-S							
61	ĐTCN CĐ-K13A5	C/Sử	MĐ 24	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	8				403-C					403-C	403-C	403-C	403-C			
61	ĐTCN CĐ-K13A5	K.Điện	MĐ 29	Đồ án tốt nghiệp				ĐATN												
62	ĐTCN CĐ-K14A1	K.Điện		Học tập tại DN	8	DN	DN	DN	DN	DN			DN	DN	DN	DN	DN			Từ 12/08/2024 đến 12/11/2024
63	ĐTCN CĐ-K14A2	K.Điện		Nghỉ hè bù		Hè	Hè	Hè												
63	ĐTCN CĐ-K14A2	T/Nhung	MĐ 17	Trang bị điện	8				401-S	401-S						401-S	401-S			
63	ĐTCN CĐ-K14A2	T/Đ.Hưng	MĐ 16	Chế tạo mạch in và hàn linh kiện	8								507-S	507-S	507-S					
64	ĐTCN CĐ-K14A3	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																
65	ĐTCN CĐ-K14A4	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5			307-C	307-C	307-C					307-C	307-C				
65	ĐTCN CĐ-K14A4	T/Minh	MĐ 19	Điều khiển điện khí nén	8												P.CĐT (ODA) - S			
65	ĐTCN CĐ-K14A4	T/Dũng	MĐ 27	Thiết kế lắp đặt hệ thống Smart Home	8	501-C	501-C						501-C	501-C						
66	ĐTCN CĐ-K14A5	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																
67	ĐTCN CĐ-K15A1	T/Trung	MĐ 01	Kỹ thuật điện tử	8			402-S	402-S											
67	ĐTCN CĐ-K15A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5	307-S														Ghép ĐTCN K15A3
67	ĐTCN CĐ-K15A1	T/Hiệu	MĐ 02	Lắp đặt hệ thống cung cấp điện	8		X/ĐC (ODA) - S													
67	ĐTCN CĐ-K15A1	T/Phượng	MĐ 02	Lắp đặt hệ thống cung cấp điện	8					505-S										
67	ĐTCN CĐ-K15A1	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
68	ĐTCN CĐ-K15A2	C/Hồng	MH 10	Thi kết thúc môn	2				106-C											Linh kiện điện tử
68	ĐTCN CĐ-K15A2	T/Vui	MH 10	Thi kết thúc môn	2				106-C											Linh kiện điện tử
68	ĐTCN CĐ-K15A2	T/Minh	MĐ 09	Đo lường điện - điện tử	8	406-S	406-S													
68	ĐTCN CĐ-K15A2	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5				306-S											
68	ĐTCN CĐ-K15A2	C/Sử	MH 08	Kỹ thuật điện	5			405-S		405-S										
68	ĐTCN CĐ-K15A2	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
69	ĐTCN CĐ-K15A3	T/Nghĩa	MH 10	Linh kiện điện tử	5			408-S	408-S											
69	ĐTCN CĐ-K15A3	C/Hân	MH 01	Giáo dục chính trị	5					Hội trường B-C										
69	ĐTCN CĐ-K15A3	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5	307-S														Ghép ĐTCN 15A1
69	ĐTCN CĐ-K15A3	C/Nga	MH 08	Kỹ thuật điện	5		402-S													
69	ĐTCN CĐ-K15A3	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
70	ĐTCN CĐ-K15A4	C/Thu 87	MH 10	Thi kết thúc môn	2	208-S														Linh kiện điện tử
70	ĐTCN CĐ-K15A4	T/Trung	MH 10	Thi kết thúc môn	2	208-S														Linh kiện điện tử
70	ĐTCN CĐ-K15A4	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3				TTVH-S	TTVH-S										
70	ĐTCN CĐ-K15A4	C/Hiền	MH 08	Kỹ thuật điện	5		401-S	401-S												

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 14/10/2024 - 27/10/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 07							Tuần 08							Ghi chú
						Thứ 2 14/10	Thứ 3 15/10	Thứ 4 16/10	Thứ 5 17/10	Thứ 6 18/10	Thứ 7 19/10	CN 20/10	Thứ 2 21/10	Thứ 3 22/10	Thứ 4 23/10	Thứ 5 24/10	Thứ 6 25/10	Thứ 7 26/10	CN 27/10	
70	ĐTCN CĐ-K15A4	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
71	ĐTCN CĐ-K15A5	C/Hiền	MH 08	Kỹ thuật điện	5				308-S	308-S										
71	ĐTCN CĐ-K15A5	T/Điển	MH 10	Linh kiện điện tử	5			103-S												
71	ĐTCN CĐ-K15A5	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	3	TTVH-S	TTVH-S													
71	ĐTCN CĐ-K15A5	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
72	ĐTCN K40B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				207	207						207	207					
72	ĐTCN K40B1 (Lớp 12A7)			Dự phòng học bổ sung, học lại, thi lại		DP			DP	DP			DP			DP	DP			
74	ĐTCN K40B2 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				207	207						207	207					
74	ĐTCN K40B2 (Lớp 12A7)			Dự phòng học bổ sung, học lại, thi lại		DP			DP	DP			DP			DP	DP			
75	ĐTCN K41B (Lớp 11A7)	GVGB	Văn hóa			103	103						103	103						
75	ĐTCN K41B (Lớp 11A7)	C/Thương	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4				504-C											Kỹ thuật cảm biến
75	ĐTCN K41B (Lớp 11A7)	T/Hậu	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4				504-C											Kỹ thuật cảm biến
76	ĐTCN K42B1 (Lớp 10A10+10A11)	GVGB	Văn hóa						103,104	103,104						103,104	103,104			
76	ĐTCN K42B1 (Lớp 10A10+10A11)	C/Phương	MH 01	Thi kết thúc môn	Từ 15h00			102-C												Giáo dục chính trị
76	ĐTCN K42B1 (Lớp 10A10+10A11)	T/Hà	MH 01	Thi kết thúc môn	Từ 15h00			102-C												Giáo dục chính trị
76	ĐTCN K42B1 (Lớp 10A10+10A11)	C/Tâm	MH 02	Pháp luật	5									105-S						
76	ĐTCN K42B1 (Lớp 10A10+10A11)	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	Từ 9h00										TTVH-S					Giáo dục thể chất
76	ĐTCN K42B1 (Lớp 10A10+10A11)	T/Đức	MH 03	Thi kết thúc môn	Từ 9h00										TTVH-S					Giáo dục thể chất
77	ĐTCN K42B2 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa						104	104						104	104			
77	ĐTCN K42B2 (Lớp 10A11)	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5		106-C								102-S					
77	ĐTCN K42B2 (Lớp 10A11)	C/Thương	MH 10	Linh kiện điện tử	5								208-S							
	ĐCN LT24-K6	K.Điện	MĐ 12	Thực tập tốt nghiệp																
	ĐTCN LT24-K6	K.Điện	MĐ 12	Thực tập tốt nghiệp																
78	Hàn K40B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa				305	305						305	305					
78	Hàn K40B (Lớp 12A9)	C/Ninh	MH 06	Tiếng anh	5					105-C						105-C				
78	Hàn K40B (Lớp 12A9)	T/Sơn	MĐ 23	Hàn kim loại màu	8	X/HÀN (D) - C							X/HÀN (D) - S				X/HÀN (D) - C			
79	HÀN K41B (Lớp 11A9 + 11A10)	GVGB	Văn hóa			205, 206	205, 206						205, 206	205, 206						
79	HÀN K41B (Lớp 11A9 + 11A10)	T/Hoàng	MĐ 18	Thi kết thúc môn	4			X/HÀN (D) - S												Hàn MIG/MAG nâng cao
79	HÀN K41B (Lớp 11A9 + 11A10)	T/Sơn	MĐ 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8				X/SDDCCT(D) - C	X/SDDCCT(D) - C					X/SDDCCT(D) - S	X/SDDCCT(D) - S				
	HÀN K42G	GVGB	Văn hóa			Văn hóa	Văn hóa	Văn hóa	Văn hóa				Văn hóa	Văn hóa	Văn hóa	Văn hóa				
	HÀN K42G	T/Hoàng	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5					GB-C	GB-C						GB-C	GB-C		
80	KTCBMA K40B1 (Lớp 12A10)	GVGB	Văn hóa				306	306						306	306					
80	KTCBMA K40B1 (Lớp 12A10)	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5	307-C							307-C				307-C			
81	KTCBMA K40B2 (Lớp 12A10)	GVGB	Văn hóa				306	306						306	306					
81	KTCBMA K40B2 (Lớp 12A10)	C/Huyền	MH 06	Tiếng anh	5	307-C							307-C				307-C			
82	KTCBMA K41B (Lớp 11A10)	GVGB	Văn hóa			206	206						206	206						

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 14/10/2024 - 27/10/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 07							Tuần 08							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	20/10	21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10	
82	KTCBMA K41B (Lớp 11A10)	C/H.Nga	MĐ15	Thi kết thúc môn	4					101-S										Chế biến món ăn Việt Nam
82	KTCBMA K41B (Lớp 11A10)	C/P.Nga	MĐ16	Thi kết thúc môn	4				101-S											Chế biến món ăn Á
82	KTCBMA K41B (Lớp 11A10)	C/Ngân	MĐ17	Chế biến món ăn Âu	8											101-C	101-C			
83	KTCBMA K42B (Lớp 10A12+10A13)	GVGB	Văn hóa						205, 206	205, 206						205, 206	205, 206			
83	KTCBMA K42B (Lớp 10A12+10A13)	T/Đức	MH 03	Giáo dục thể chất	4	TTVH-C							TTVH-S							
83	KTCBMA K42B (Lớp 10A12+10A13)	C/Ngân	MH 09	Sinh lý dinh dưỡng	5		101-C													
83	KTCBMA K42B (Lớp 10A12+10A13)	C/Ngân	MH 09	Thi kết thúc môn	2									101-C						Sinh lý dinh dưỡng
83	KTCBMA K42B (Lớp 10A12+10A13)	C/H.Nga	MH10	Thương phẩm và an toàn thực phẩm	5			101-S							101-S					
84	KTDN CĐ-K13	K.KH-KT-CNTT	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp	8															Từ 26/8/2024 đến 26/12/2024
85	KTDN CĐ-K14	C/H.Nhung	MH 12	Thi kết thúc môn	Từ 7h15					302-S										QTDN
85	KTDN CĐ-K14	C/Thùy	MH 12	Thi kết thúc môn	Từ 7h15					302-S										QTDN
85	KTDN CĐ-K14	C/Trang	MĐ 16	KTDN 1	8	302-S	302-S							302-S	302-S					
85	KTDN CĐ-K14	C/Thùy	MH 13	Thi kết thúc môn	Từ 9h15					302-S										Thống kê doanh nghiệp
85	KTDN CĐ-K14	C/H.Nhung	MH 13	Thi kết thúc môn	Từ 9h15					302-S										Thống kê doanh nghiệp
85	KTDN CĐ-K14	C/Tích	MH 21	Kế toán quản trị	5			302-S								302-S				
85	KTDN CĐ-K14	C/Thùy	MĐ 17	KTDN 2	8												302-S			
85	KTDN CĐ-K14	C/Ninh	MH 06	Tiếng anh	5				105-S				105-S							
86	KTDN CĐ-K15A1	C/Hường	MH 07	Kinh tế chính trị	5					302-C										
86	KTDN CĐ-K15A1	C/Tích	MH 13	Thống kê doanh nghiệp	5	302-C	302-C													
86	KTDN CĐ-K15A1	C/Thùy	MH 10	Kinh tế vĩ mô	5			302-C												
86	KTDN CĐ-K15A1	C/H.Nhung	MH 09	Kinh tế vi mô	5				302-C											
86	KTDN CĐ-K15A1	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
86	KTDN CĐ-K15A2	C/Hường	MH 07	Kinh tế chính trị	5		307-C													
86	KTDN CĐ-K15A2	C/Tích	MH 13	Thống kê doanh nghiệp	5				308-C											
86	KTDN CĐ-K15A2	C/Thùy	MH 10	Kinh tế vĩ mô	5	306-C				308-C										
86	KTDN CĐ-K15A2	C/H.Nhung	MH 09	Kinh tế vi mô	5			206-S												
86	KTDN CĐ-K15A2	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
87	TĐHCN CĐ-K13A1	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																
88	TĐHCN CĐ-K13A2	C/Thu 87	MĐ 25	Robot công nghiệp	8				407-C	407-C					407-C	407-C	407-C			
88	TĐHCN CĐ-K13A2	K.Điện	MĐ 29	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN	ĐATN	ĐATN					ĐATN	ĐATN						
89	TĐHCN CĐ-K13A3	T/Huấn	MĐ 24	Thiết bị iot 4.0 trong hệ thống tự động hóa công nghiệp	8		P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - S					P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - S		P.Đ-ĐT (ODA) - S			
89	TĐHCN CĐ-K13A3	K.Điện	MĐ 29	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN				ĐATN			ĐATN			ĐATN				
90	TĐHCN CĐ-K14A1	K.Điện	MĐ 28	Thực tập tốt nghiệp																Từ 12/08/2024 đến 12/11/2024
91	TĐHCN CĐ-K14A2	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5												305-S			
91	TĐHCN CĐ-K14A2	C/Hồng	MĐ 18	Điều khiển khí nén- thủy lực	8									P.CĐT (ODA) - C	P.CĐT (ODA) - C	P.CĐT (ODA) - C				
91	TĐHCN CĐ-K14A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5								307-S							

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 14/10/2024 - 27/10/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 07							Tuần 08							Ghi chú
						Thứ 2 14/10	Thứ 3 15/10	Thứ 4 16/10	Thứ 5 17/10	Thứ 6 18/10	Thứ 7 19/10	CN 20/10	Thứ 2 21/10	Thứ 3 22/10	Thứ 4 23/10	Thứ 5 24/10	Thứ 6 25/10	Thứ 7 26/10	CN 27/10	
92	TĐHCN CĐ-K14A3	C/Thương	MĐ 15	Kỹ thuật cảm biến	8					502-S				502-S	502-S	502-S	502-S			
92	TĐHCN CĐ-K14A3	C/Lợi	MH 05	Tin học	5				204-S				204-S							
93	TĐHCN CĐ-K14A4	C/H.Vân	MH 05	Tin học	5			202-C	202-C				202-C	202-C						
93	TĐHCN CĐ-K14A4	C/Hồng	MĐ 18	Điều khiển khí nén- thủy lực	8	P.CĐT (ODA) - C	P.CĐT (ODA) - C			P.CĐT (ODA) - C										
93	TĐHCN CĐ-K14A4	C/Hồng	MĐ 18	Thi kết thúc môn	4												P.CĐT (ODA) - C			Điều khiển khí nén- thủy lực
93	TĐHCN CĐ-K14A4	T/Hậu	MĐ 18	Thi kết thúc môn	4												P.CĐT (ODA) - C			Điều khiển khí nén- thủy lực
93	TĐHCN CĐ-K14A4	T/Trung	MĐ 19	Vi điều khiển	8										402-S	402-S				
94	TĐHCN CĐ-K14A5(GT)	C/T.Xuân	MH 02	Pháp luật	5	Hội trường B-C	Hội trường B-C	Hội trường B-C					Hội trường B-C	Hội trường B-C	Hội trường B-C					Ghép ĐCN 14A1
94	TĐHCN CĐ-K14A5(GT)	C/H.Nhung	MH 02	Thi kết thúc môn	Từ 9h00												306-S			Pháp luật
94	TĐHCN CĐ-K14A5(GT)	T/Đ.Anh	MH 02	Thi kết thúc môn	Từ 9h00												306-S			Pháp luật
95	TĐHCN CĐ-K15A1	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3	TTVH-S	TTVH-S	TTVH-C												
95	TĐHCN CĐ-K15A1	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
96	TĐHCN CĐ-K15A2	C/L.Hiền	MH 08	Kỹ thuật điện	5		501-S	501-S	501-S											
96	TĐHCN CĐ-K15A2	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3	TTVH-C				TTVH-S										
96	TĐHCN CĐ-K15A2	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
97	TĐHCN CĐ-K15A3	C/L.Hiền	MH 08	Kỹ thuật điện	5	105-S														
97	TĐHCN CĐ-K15A3	T/Đ.Hưng	MĐ 12	Điện tử cơ bản	8					504-S										
97	TĐHCN CĐ-K15A3	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3			TTVH-S	TTVH-S											
97	TĐHCN CĐ-K15A3	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
98	TĐHCN CĐ-K15A4	C/Sử	MH 08	Kỹ thuật điện	5		403-S													
98	TĐHCN CĐ-K15A4	T/Minh	MĐ 09	Thi kết thúc môn	4					P.Đ-ĐT (ODA) - S										Đo lường điện - điện tử
98	TĐHCN CĐ-K15A4	T/Vui	MĐ 09	Thi kết thúc môn	4					P.Đ-ĐT (ODA) - S										Đo lường điện - điện tử
98	TĐHCN CĐ-K15A4	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5	308-S														
98	TĐHCN CĐ-K15A4	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
98	TĐHCN CĐ-K15A4	T/Đ.Hưng	MĐ 12	Điện tử cơ bản	8			504-S	504-S											
99	TĐHCN CĐ-K15A5	C/Hiền	MH 08	Kỹ thuật điện	5	401-S														
99	TĐHCN CĐ-K15A5	T/V.Anh	MH 05	Tin học	5		204-S	202-S												
99	TĐHCN CĐ-K15A5	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5				Hội trường B-S	Hội trường B-S										Ghép TĐH K15A6
99	TĐHCN CĐ-K15A5	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
100	TĐHCN CĐ-K15A6	C/Thu 87	MH 08	Kỹ thuật điện	5			403-S												
100	TĐHCN CĐ-K15A6	C/Tâm	MH 01	Giáo dục chính trị	5				Hội trường B-S	Hội trường B-S										Ghép TĐH K15A5
100	TĐHCN CĐ-K15A6	T/Đ.Hưng	MĐ 12	Điện tử cơ bản	8	502-S	502-S													
100	TĐHCN CĐ-K15A6	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
101	TĐHCN CĐ-K15A7	T/Nhung	MĐ 09	Thi kết thúc môn	4			304-S												Đo lường điện - điện tử
101	TĐHCN CĐ-K15A7	T/Vui	MĐ 09	Thi kết thúc môn	4			304-S												Đo lường điện - điện tử
101	TĐHCN CĐ-K15A7	T/Sinh	MH 03	Giáo dục thể chất	3				TTVH-C											

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2024-2025
(Từ ngày 14/10/2024 - 27/10/2024)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 07							Tuần 08							Ghi chú
						Thứ 2 14/10	Thứ 3 15/10	Thứ 4 16/10	Thứ 5 17/10	Thứ 6 18/10	Thứ 7 19/10	CN 20/10	Thứ 2 21/10	Thứ 3 22/10	Thứ 4 23/10	Thứ 5 24/10	Thứ 6 25/10	Thứ 7 26/10	CN 27/10	
101	TĐHCN CĐ-K15A7	C/Thương	MĐ 12	Điện tử cơ bản	8	504-S	504-S													
101	TĐHCN CĐ-K15A7	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
101	TMĐT CĐ-K13A1	T/Đ.Anh	MĐ 21	Nghiệp vụ hải quan	6			106-S												
101	TMĐT CĐ-K13A1	T/Đ.Anh	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4				305-C											Nghiệp vụ hải quan
101	TMĐT CĐ-K13A1	C/Thùy	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4				305-C											Nghiệp vụ hải quan
101	TMĐT CĐ-K13A1	T/Quang	MĐ 22	Thiết kế đa phương tiện	8	203-C										203-C				
101	TMĐT CĐ-K13A1	T/V.Anh	MH 23	Quản trị mạng máy tính	5					305-S				106-S	106-S		106-S			Từ 23/10 - Ghép TMĐT 13A2
101	TMĐT CĐ-K13A1	K.KH-KT-CNTT	MĐ 25	Đồ án tốt nghiệp			ĐATN						ĐATN							
102	TMĐT CĐ-K13A2	T/Lương	MĐ 12	Đồ họa ứng dụng	5			204-C												
102	TMĐT CĐ-K13A2	T/Lương	MĐ 12	Thi kết thúc môn	4									204-C						Đồ họa ứng dụng
102	TMĐT CĐ-K13A2	C/Lợi	MĐ 12	Thi kết thúc môn	4									204-C						Đồ họa ứng dụng
102	TMĐT CĐ-K13A2	C/H.Vân	MH 05	Tin học	5		202-S													
102	TMĐT CĐ-K13A2	T/V.Anh	MH 23	Quản trị mạng máy tính	5										106-S		106-S			Ghép TMĐT 13A1
102	TMĐT CĐ-K13A2	K.KH-KT-CNTT	MĐ 25	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN			ĐATN	ĐATN			ĐATN			ĐATN				
102	TMĐT CĐ-K13A2	T/Quang	MĐ 22	Thiết kế đa phương tiện	8															
103	TMĐT CĐ-K14A1, K14A2	K.KH-KT-CNTT	MĐ 24	Thực tập tốt nghiệp																Từ 10/09/2024 đến 10/12/2024
104	TMĐT CĐ-K15	T/Đ.Anh	MH 08	Thương mại điện tử	5	305-S	106-S													
104	TMĐT CĐ-K15	C/Tích	MH 11	Nguyên lý kế toán	5					306-C										
104	TMĐT CĐ-K15	C/Trang	MH 14	Nghiệp vụ thương mại	5			206-C	306-C											
104	TMĐT CĐ-K15	TT GDQP	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5								TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP	TT GDQP			ĐH Thể dục thể thao Bắc Ninh
105	ĐCN LT23-K5	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5					307-S										Ghép ĐTCN LT23-K5
105	ĐCN LT23-K5	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	Ca1: Từ 7h15									307-S						Tiếng anh
105	ĐCN LT23-K5	C/Huyền	MH 06	Thi kết thúc môn	Ca1: Từ 7h15									307-S						Tiếng anh
105	ĐCN LT23-K5	K.Điện	MĐ 13	Đồ án tốt nghiệp		ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN				ĐATN		ĐATN	ĐATN	ĐATN			
106	ĐTCN LT23-K5	C/Hoa	MH 06	Tiếng anh	5					307-S										Ghép ĐCN LT23-K5
106	ĐTCN LT23-K5	C/Hoa	MH 06	Thi kết thúc môn	Ca 2: Từ 9h35									307-S						Tiếng anh
106	ĐTCN LT23-K5	C/Huyền	MH 06	Thi kết thúc môn	Ca 2: Từ 9h35									307-S						Tiếng anh
106	ĐTCN LT23-K5	K.Điện		Đồ án tốt nghiệp		ĐATN	ĐATN	ĐATN	ĐATN				ĐATN		ĐATN	ĐATN	ĐATN			

Ghi chú:

- **Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h00ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MĐ: Sáng (S) từ 7h00ph; Chiều (C) từ 12h15ph**
- **Đối với môn MH 03 (GDTC): Ca Sáng (S) từ 7h00ph, Ca Chiều (C) từ 13h30ph**
- **Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học. Ví dụ: 102-S: Phòng 102 - Ca sáng; 102: Phòng 102 - Cả ngày; 102-C: Phòng 102 - Ca chiều)**

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 10 năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP BẮC NINH

Trần Văn Thực

Nơi nhận:

- BGH;
- Các phòng, khoa liên quan;
- Website, Fanpage;
- Lưu: ĐT.